

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HSST
Ngày : 26/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Trung Kiên

Bà Nguyễn Thị Liên Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 233/2017/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 377/2017/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

LÊ NHỰT H sinh ngày 15 tháng 8 năm 1998 tại Trà Vinh. Nơi cư trú 108/89/2/2 Đường Q, phường M, quận T, TP.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn C, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Lan T, sinh năm 1981; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình học đến lớp 6/12 nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình; bị bắt, tạm giam ngày 04/10/2017 (có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Thành D, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 108/52 Đường Q, phường M, quận T, TP.Hồ Chí Minh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Sửu (Th), sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 680 Đường A, phường B, quận T, TP.Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 1 giờ 00 ngày 26/7/2017 Lê Nhựt H không mặc áo, mặc quần short màu nâu từ nhà tại địa chỉ 108/89/2/2 Đường Q, phường M, quận T, TP.Hồ Chí Minh đến khu vực chợ Q để mua thuốc lá để hút. Khi đi đến trước nhà số 108/52 Đường Q, phường M, quận T, TP.Hồ Chí Minh, H phát hiện phòng trọ ở dãy cuối mở cửa tắt đèn nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H trèo rào vào khu vực phòng trọ, các phòng trọ phía trước đều đóng cửa, H đi đến cuối dãy nhà trọ quan sát thấy có chị Nguyễn Hoàng Bảo Ch nằm ngủ phía ngoài quay mặt vào trong, kế bên là anh Nguyễn Thành D đắp mền kính đầu. Hai tay H đang cầm đôi dép mình đang mang nhẹ nhàng đi vào bên trong phòng phát hiện có 01 điện thoại di động Iphone 6 plus đang cắm sạc pin bằng cục sạc dự phòng để trên nệm, H rút dây sạc ra và lấy điện thoại, cùng lúc này H lấy chiếc bóp da của anh D đang để trên bàn bên cạnh tấm nệm cạnh cửa ra vào. Khi vừa lấy được tài sản chưa kịp ra khỏi phòng thì chị Ch tỉnh giấc quay mặt ra phía ngoài, phát hiện H đang ở trong phòng, H liền bỏ chạy để lại đôi dép đi nhanh qua cửa phòng rồi cất điện thoại và bóp da vào túi quần của mình và nhanh chóng trèo ra ngoài tẩu thoát.

Sau khi chạy thoát, H về nhà tại địa chỉ 108/89/2/2 Đường Q, phường M, quận T, TP.Hồ Chí Minh kiểm tra bên trong bóp có 400.000 đồng, 10 euro, một số thẻ ATM, bằng lái xe và một số giấy tờ khác. H lấy tiền và đồng euro cất vào túi còn cái bóp và giấy tờ bên trong H ném lên mái hiên nhà. Đến 03 giờ cùng ngày H mang điện thoại di động Iphone 6 plus đến hẻm 536/34 đường A gặp Nguyễn S (Th) là chủ tiệm điện thoại di động QT bán với giá 2.400.000 đồng. Đến 10 giờ cùng ngày, H đến tiệm vàng ở quận P không nhớ địa chỉ bán 10 euro được 250.000 đồng, H đem cho mẹ là Nguyễn Thị Lan T 750.000 đồng để mua sữa cho em, số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết còn lại 240.000 đồng.

Khám xét nơi ở của H tại địa chỉ 108/89/2/2 Đường Q, phường M, quận T, TP.Hồ Chí Minh thu giữ: 01 quần short màu nâu (H mặc khi trộm cắp tài sản), 01 chiếc bóp da nam màu nâu có dòng chữ Lacoste và đăng ký xe gắn máy số X tên Nguyễn Văn G và 01 thẻ ATM Vietcombank mang tên Nguyễn Thành D.

Nguyễn S khai nhận vào lúc 03 giờ ngày 26/7/2017 có mua điện thoại di động Iphone 6 Plus của Lê Nhựt H với giá 2.400.000 đồng, S không biết điện thoại do H trộm cắp mà có, S đã giao nộp điện thoại lại cho Công an và không yêu cầu gì.

Nguyễn Thị Lan T khai nhận sáng ngày 27/7/2017 Lê Nhựt H có đưa số tiền 750.000 đồng để mua sữa cho con. T không biết tiền H phạm tội mà có, T không có tiền để nộp lại.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus 64Gb do Nguyễn S giao nộp.
- 01 cái bóp da nam màu nâu có dòng chữ Lacoste
- 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank tên Nguyễn Thành D

- 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Anh G (cha của D)
Đã tiến hành trả cho bị hại anh Nguyễn Thành D
- Số tiền 400.000 đồng H tiêu xài hết.
- 10 euro H đổi được 250.000 đồng không thu hồi được

Thu giữ của H:

- 01 điện thoại Samsung SM-G313HZ màu trắng
- Số tiền 240.000 đồng
- 01 chiếc quần short màu nâu
- 01 đôi dép cao su sọc trắng xanh
- 01 USB màu xanh lá.

Kết quả định giá theo tổ tụng hình sự: điện thoại Iphone 6 plus giá 6.000.000 đồng, bóp da nam hiệ Lacoste giá 50.000 đồng, 10 euro giá 266.070 đồng.

Ngoài những tài sản, giấy tờ đã được nhận lại, anh Nguyễn Thành D cho biết trong bóp còn có 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thành D và 02 thẻ ATM Ngân hàng Đông Á và Eximbank. H khai nhận không biết trong bóp có giấy tờ trên và không thu hồi được. Anh D không yêu cầu gì.

Quá trình điều tra H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Đối với Nguyễn S khi mua điện thoại không biết tài sản do phạm tội mà có và Nguyễn Thị Lan T nhận tiền của H không biết do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

Tại bản cáo trạng số 182/CT-VKS ngày 12 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Lê Nhựt H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và khai giống lời khai tại cơ quan điều tra.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Nhựt H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù, về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lê Nhựt H, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ quá trình điều tra, truy tố, diễn

biến tại phiên tòa, thông qua phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án thì bị cáo đã có hành vi lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để lén lút lấy điện thoại di động Iphone 6 Plus và 01 chiếc bóp da của anh Nguyễn Thành D bên trong có 400.000 đồng, 10 euro, một số thẻ ATM, 01 giấy đăng ký xe tên Nguyễn Anh G và giấy tờ tùy thân của Nguyễn Thành D. Định giá tài sản trong tố tụng hình sự tổng tài sản thu hồi được là 6.716.070 đồng.

Xét vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật và Nhà nước bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý nên Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Lê Nhật H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người bị hại có đơn xin bãi nại. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm g, h, p Khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus 64Gb do Nguyễn S giao nộp; 01 cái bóp da nam màu nâu có dòng chữ Lacoste; 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank tên Nguyễn Thành D; 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Anh G (cha của D). Cơ quan cảnh sát điều tra – công an quận Tân Bình đã trả lại cho bị hại là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung SM – G313HZ màu trắng (màn hình bị bể). Xét là tài sản cá nhân của bị cáo, bị cáo xin nhận lại nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc quần short màu nâu, 01 đôi dép cao su sọc trắng – xanh. Xét bị cáo không có yêu cầu nhận lại và là tài sản không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 USB màu xanh lá. Xét đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

- Đối với 240.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thành D và 02 thẻ ATM của ngân hàng Đông Á và Eximbank bị hại khai trong bóp, bị cáo khai không biết và không thu hồi được nên không có cơ sở xử lý.

Ngoài ra, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền do bị cáo phạm tội mà có gồm 400.000 đồng, 10 euro bị cáo đổi được 250.000 đồng và tiền bán điện thoại 2.400.000 đồng trừ đi 240.000 đồng tang vật đã thu giữ. Như vậy, bị cáo còn phải nộp số tiền 2.810.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, điểm b và c khoản 2 Điều 106; Điều 268, Điều 292, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

- Căn cứ vào Điều 33; điểm b khoản 1 Điều 41; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Nhựt H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: LÊ NHỰT H 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2017

2. Về tang vật:

+ Trả lại cho Lê Nhựt H 01 điện thoại di động Samsung SM – G313HZ màu trắng (màn hình bị bể) (theo lệnh nhập kho vật chứng số 09/LNK ngày 24/11/2017 của Công an quận Tân Bình)

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần short màu nâu, 01 đôi dép cao su sọc trắng – xanh (theo lệnh nhập kho vật chứng số 09/LNK ngày 24/11/2017 của Công an quận Tân Bình)

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 240.000 (hai trăm bốn mươi ngàn) đồng (theo lệnh nhập kho vật chứng số 09/LNK ngày 24/11/2017 của Công an quận Tân Bình)

+ Giao cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình lưu giữ vào hồ sơ vụ án: 01 USB màu xanh lá (theo lệnh nhập kho vật chứng số 09/LNK ngày 24/11/2017 của Công an quận Tân Bình)

3. Bị cáo phải nộp số tiền 2.810.000 (hai triệu tám trăm mười ngàn) đồng thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại; NCQLNVLQ
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thanh Vân